

CHƯƠNG TRÌNH

**thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị
“Về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị “Về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Chương trình thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn thành phố sớm đưa Nghị quyết số 06-NQ/TW đi vào cuộc sống. Chủ động, quyết tâm triển khai toàn diện theo đúng quan điểm, mục tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TW.

- Tăng cường phối hợp, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp nhằm tuyên truyền để đoàn viên, hội viên và người dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, lâu dài của toàn Đảng bộ thành phố, phải thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, sự quyết tâm chính trị cao của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW.

- Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 06-NQ/TW đã đề ra; phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, địa phương, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, gắn với lộ trình phù hợp để tập trung chỉ đạo nhằm đạt kết quả cao nhất.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình và kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững cơ bản được hoàn thiện. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững.

- Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 76%.

- Duy trì tỷ lệ 100% phù kín quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu đô thị.

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên của thành phố đạt từ 1,5 - 9%.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt từ 11 - 16%.

- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt từ 6 - 8m².

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 28m².

- Phấn đấu các thị trấn hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị.

- Tăng trưởng GRDP đạt mức 7,5 - 8%/năm; phấn đấu tổng thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương giao.

- Phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh đến người dân; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

2.2. Đến năm 2030

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 80%.
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên của thành phố đạt từ 1,9 - 2,3%.
- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt từ 16 - 26%.
- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt từ 8 - 10m².
- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 32m².
- Tăng trưởng GRDP đạt mức trên 8%/năm; phân đầu tổng thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương giao.
- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.
- Phân đầu xây dựng thành phố Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.
- Tập trung xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh đến năm 2030.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu đến năm 2045, thành phố hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa của thành phố, xây dựng “Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á”.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW trong toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn thành phố,

nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành, trong cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân hiểu và nắm được các nội dung về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn thành phố, góp phần đổi mới tư duy, tầm nhìn về phát triển đô thị của thành phố, tạo bước đột phá và phát triển bền vững.

2. Phối hợp hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Trên cơ sở các hướng dẫn của Trung ương, thành phố thực hiện công tác tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách, công cụ quản lý đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, ổn định, cụ thể, minh bạch trong công tác quy hoạch, xây dựng; thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy định hiện hành.

- Triển khai vận dụng đồng bộ về quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá xây dựng, khuyến khích áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đầu tư xây dựng.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát hệ thống văn bản, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực.

- Cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện các mục tiêu về chính sách nhà ở. Rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, thủ tục hành chính về nhà ở xã hội của thành phố. Thúc đẩy cơ chế khuyến khích hình thành và phát triển quỹ nhà ở và bất động sản; có chính sách ưu đãi, khuyến khích đủ mạnh để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình; thực hiện giải pháp cải tạo, chỉnh trang đô thị, từng bước xóa bỏ nhà tạm, lụp xụp tại các đô thị. Tháo gỡ các vướng mắc pháp lý, có cơ chế, chính sách phù hợp để phục vụ cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ, công trình hết niên hạn sử dụng, nhà ở ven kênh rạch, các khu dân cư hiện hữu trong đô thị.

3. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Trên cơ sở các hướng dẫn của Trung ương, thành phố thực hiện đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc,

liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng đô thị sông nước sinh thái, văn minh và hiện đại. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch phát triển đô thị của thành phố để cập nhật vào hệ thống dữ liệu của quốc gia; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nội, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của địa phương. Hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- Tăng cường phối hợp, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân thành phố trong tham gia phản biện và giám sát việc lập quy hoạch cũng như thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

4. Tập trung xây dựng, phát triển đô thị theo hệ thống đô thị quốc gia bền vững và đồng bộ về mạng lưới

- Triển khai, xây dựng các chương trình, đề án, dự án theo chiến lược, quy hoạch phát triển đô thị quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cho thành phố Cần Thơ. rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Cần Thơ, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phân đấu hoàn thành phân loại đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo lộ trình Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.

- Phát triển các đô thị vệ tinh tại các huyện: Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ, Thới Lai; khu đô thị sinh thái huyện Phong Điền; đô thị truyền thống quận Ninh Kiều; đô thị hiện đại tại quận Cái Răng và quận Bình Thủy. Thực hiện đầu tư phát triển để từng bước hoàn thành điều kiện về hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo Kế hoạch phát triển đô thị quốc gia; trong đó, nghiên cứu định hướng xây dựng và phát triển huyện Cờ Đỏ thành thị xã Cờ Đỏ.

- Nghiên cứu sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số ở đô thị. Tập trung các nguồn lực, giải pháp ưu tiên phát triển các thị trấn, điểm dân cư nông thôn có tiềm năng để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Tập trung đầu tư phát triển các quận, huyện có giá trị về di sản, du lịch, đô thị, gắn với những địa điểm có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai hiệu quả các đề án, chương trình thuộc Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ; xây dựng các giải pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng đô thị hóa. Phát triển các mô hình đô thị mới phù hợp với thực tiễn, chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD). Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định và phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù nổi trội (như về phát triển đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghiệp, cảng, sân bay...) theo quy định và các cơ chế, chính sách phát triển đặc thù được thực hiện đối với thành phố Cần Thơ.

5. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tập trung khai thác có hiệu quả nguồn lực về đất đai để huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở; tận dụng lợi thế về điều kiện tự nhiên, địa hình để đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở, khu dân cư, khu đô thị mới với các loại hình nhà ở phù hợp, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Quản lý và giám sát chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại trung tâm của thành phố.

- Nghiên cứu, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách riêng về đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo hướng ưu tiên bố trí đủ quỹ đất phát triển nhà ở cho công nhân và các thiết chế khác trong khu công nghiệp. Đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của thành phố, đảm bảo bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội.

- Phối hợp các Bộ, ngành để đôn đốc, triển khai thực hiện, sớm hoàn thành các dự án trọng điểm như tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, cầu Mỹ Thuận 2, các dự án thành phần của Dự án kết nối trung tâm đồng bằng sông Cửu Long; từng bước hoàn chỉnh các tuyến quốc lộ, tuyến cao tốc trục dọc, trục ngang, kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Cần Thơ nói riêng.

- Phối hợp các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, đơn vị liên quan phát triển Cảng Cái Cui thành cảng biển quốc tế, bảo đảm thực hiện tốt vai trò trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, tạo tiền đề quan trọng để hình thành hệ thống logistics đồng bộ liên hoàn với cả nước và khu vực; đẩy nhanh việc xây dựng trung tâm logistics hàng không tại Sân bay Cần Thơ nhằm nâng cao lưu lượng hàng hóa thông qua đường hàng không. Xây dựng Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ.

- Tăng cường khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị.

- Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Xây dựng lộ trình và giải pháp khả thi hạn chế xe cá nhân, nhất là xe máy tại các đô thị lớn. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng và ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường tại đô thị.

6. Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành kịp thời, hiệu quả hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn trong các lĩnh vực, nhất là về quy hoạch phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản.

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương, phối hợp với Bộ, ngành, các đơn vị liên quan nghiên cứu, sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới đơn vị hành chính đô thị, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển. Đồng thời, trên cơ sở việc tiếp tục hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước về đô thị từ Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước đầu mối về phát triển đô thị của cấp thành phố và địa phương.

- Phát triển nguồn nhân lực cho công tác quy hoạch và phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị từ Trung ương đến địa phương. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

- Xây dựng văn hóa và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện các định hướng phát triển không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, thể thao đến năm 2030. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đảm bảo cho người lao động nông thôn di cư, lao động phi chính thức được hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, có cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa. Thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Ưu tiên, lồng ghép các giải pháp phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe vào chương trình, kế hoạch, đề án của thành phố. Tăng cường đầu tư, đảm bảo biên chế nhằm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh của thành phố Cần Thơ phù hợp với quy hoạch chung của Trung ương, bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí của thành phố, giảm thiểu vấn đề về ô nhiễm bụi, tiếng ồn; đầu tư hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn thành phố; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh của các quận và các thị trấn; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

- Tăng cường hợp tác quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị. Khuyến khích các đô thị tăng cường hợp tác với các đô thị, các tổ chức quốc tế. Chủ động, tích cực tham gia hệ thống mạng lưới các đô thị xanh, thích ứng, bản sắc, bền vững và thông minh ở khu vực và quốc tế.

7. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp thực hiện hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế của đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như vỉa hè trong phát triển kinh tế khu vực đô thị.

- Đẩy nhanh việc di dời các cơ sở sản xuất chế biến, chế tạo, trung tâm logistic đầu mối, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị lớn; nghiên cứu quy hoạch lại hệ thống bệnh viện, trường đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu, trung tâm logistic, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, mạng lưới chợ dân sinh... theo định hướng Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả. Hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để Nhà nước quản lý thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ quỹ đất của thành phố khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, nhằm thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là từ khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển, thực sự tạo đột phá cho phát triển, thí điểm các phương thức thực hiện đầu tư hiệu quả, hình thành khu vực đô thị - thương mại hàng không, tạo động lực mới cho thành phố và cả vùng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc Thành ủy xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị mình; có lộ trình và phân công cụ thể; tiến hành bổ sung, cụ thể hóa các chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết vào kế hoạch từng năm, từng giai đoạn của địa phương, đơn vị; định kỳ có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố thể chế hóa và thực hiện tốt cơ chế, chính sách của Nhà nước liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả đối với công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình này.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo, đài địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình

của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thành phố bằng hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác triển khai, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình này; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn TP,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Văn Hiếu